

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH XUÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số: **250/2022/HNG□ - ST**  
Ngày: 26/5/2022  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Lê Bảo Long**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Chu Thị Tuyết**

**Ông Nguyễn Quang Đạt**

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* **Bà Từ Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên toà:*

**Bà Đào Thị Mai Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 543/2021/TLST-HNG□ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐ-HPT ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Trần Thị N**

**Sinh năm: 1982 (có mặt)**

- **Bị đơn:** **Anh Phạm Tuấn A**

**Sinh năm: 1981 (vắng mặt)**

Cùng hộ khẩu thường trú: P508 nhà 17T6 T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trần Thị N: Luật sư Phạm Thị Ngọc O. Công ty Luật TNHH T và cộng sự (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn: chị Trần Thị N trình bày:

- **Về tình cảm:** Chị và anh Phạm Tuấn A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ngày 06/7/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp, hai bên không còn yêu thương và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù gia đình, bạn bè hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

- **Về con chung:** Chị và anh Phạm Tuấn A có 01 con chung là cháu Phạm Đức H, sinh ngày 16/3/2013. Hiện tại cháu đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phạm Đức H; Chị yêu cầu anh Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác

- **Về tài sản, nhà ở và đất ở:** Chị không yêu cầu tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Chị tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Phạm Tuấn A đã nhận được thông báo thụ lý nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có đơn xin vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Tại phiên tòa về cơ bản chị Trần Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng trước đây. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Phạm Tuấn A và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đức H, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã biết được Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tất cả các buổi làm việc với Tòa án nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn Trần Thị N. Chị Trần Thị N được ly hôn với anh Phạm Tuấn A

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Đức H, sinh ngày 16/3/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Tuấn A đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản và các yêu cầu khác: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về tố tụng:**

Anh Phạm Tuấn A có HKTT và cư trú tại P508 nhà 17T6 T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vì vậy tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, qua trao đổi với tổ trưởng tổ dân phố số 51 và cảnh sát khu vực phường N được biết Anh Phạm Tuấn A có HKTT và cư trú tại P508 nhà 17T6 T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội nhưng hiện tại anh A không có mặt tại nơi cư trú, không thông báo về việc vắng cũng như nơi ở hiện tại đến cơ quan quản lý nhà nước về cư trú là công an phường N. Khi thụ lý vụ án tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Tuấn Anh tại địa chỉ trên anh A vẫn nhận được thông báo thụ lý nhưng nội dung xác minh tại địa phương lại ghi nhận anh A đã chuyển đi và không thông báo, không rõ anh chuyển đi từ thời gian nào.

Vì vậy xác định được địa chỉ tại P508 nhà 17T6 T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là nơi cư trú cuối cùng của anh A. Nhận thấy người khởi kiện là chị Trần Thị N đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của anh A trước khi anh A chuyển đi. Nhưng sau đó anh A thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền nên tòa án xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ và tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt anh Phạm Tuấn A theo quy định của pháp luật.

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Phạm Tuấn A là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Qua xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ đã xác định vợ chồng chị Trần Thị N và anh Phạm Tuấn A trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hai bên không tìm được tiếng nói chung và thiếu sự quan tâm, chia sẻ. Cả hai đã sống ly thân từ lâu. Chị N không biết anh A hiện đang ở đâu.

Ngày 30/11/2021 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã thụ lý vụ án ly hôn giữa Nguyên đơn là chị Trần Thị N và anh Phạm Tuấn A. Anh Phạm Tuấn A đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, biết Tòa án đang xem xét giải quyết đơn ly hôn của chị N nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày quan điểm và nguyện vọng. Anh còn thay đổi địa chỉ sinh sống, không thông báo cho chính quyền địa phương và gia đình; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống hôn nhân của anh, chị thể hiện việc anh A không có ý thức vun đắp, xây dựng hạnh phúc gia đình và có thái độ thiếu tôn trọng cơ quan pháp luật. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh Phạm Tuấn A và chị Trần Thị N không đạt được khiến cho mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng và không thể hoà giải được. Nay chị Trần Thị N làm đơn xin ly hôn với anh Phạm Tuấn A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị N với anh Phạm Tuấn Anh

**- Về con chung:**

Chị Trần Thị N và anh Phạm Tuấn A có 01 con chung là cháu Phạm Đức H, sinh ngày 16/3/2013. Cháu H hiện đang ở với chị N. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Phạm Đức H và không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị N có đầy đủ điều kiện nuôi con và đảm bảo được sự phát triển ổn định của cháu H và đảm bảo được sự phát triển toàn diện của cháu nên Hội đồng xét xử thấy giao cháu Phạm Đức H cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Tuấn A đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

**- Về tài sản và nhà ở chung:**

Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**-Về án phí và quyền kháng cáo:**

Về án phí: chị Trần Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo chị Trần Thị N và anh Phạm Tuấn A có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 70; Điều 72; Điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật lệ phí án phí; Điểm a, Khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội danh mục mức án phí lệ phí kèm theo.

**Xử:**

**I. Về quan hệ hôn nhân:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị N
2. Chị Trần Thị N được ly hôn với anh Phạm Tuấn Anh.

**II. Về con chung:**

Giao cháu Phạm Đức H, sinh ngày 16/3/2013 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi d-ỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Tuấn A đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

### **III. Về tài sản chung:**

Chị Trần Thị N và anh Phạm Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

### **IV. Về án phí:**

Chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007186 ngày 30/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

### **V. Về quyền kháng cáo:**

Chị Trần Thị N có mặt có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Phạm Tuấn A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội ;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADSQ.Thanh Xuân ;
- UBND phường N, Thanh Xuân, Hà Nội  
(giấy CNKH số 104; QS: 01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Bảo Long**